

CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-CĐDLH ngày 05 tháng 7 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Du lịch Huế)

Tên nghề: Phiên dịch tiếng Anh du lịch

Mã nghề: 6220203

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Nắm vững kiến thức xã hội và nhân văn đại cương làm nền tảng cho việc học tập ngôn ngữ tiếng Anh và chuyên môn nghiệp vụ nghề phiên dịch tiếng Anh du lịch;

+ Nắm vững kiến thức về bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ;

+ Áp dụng được kiến thức ở trình độ nâng cao về các bình diện ngôn ngữ (hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) tiếng Anh cũng như tiếng Việt, đặc biệt là kiến thức về tiếng Anh Du lịch;

+ Áp dụng được kiến thức nâng cao về lý thuyết dịch, kỹ thuật dịch, mục đích, bản chất, phạm vi và nguyên tắc của công việc biên dịch, phiên dịch;

+ Hiểu được văn hoá Việt Nam và một số nước nói tiếng Anh trên thế giới, kiến thức về giao thoa văn hoá trong môi trường du lịch;

+ Phát triển và hoàn thiện được nghiệp vụ để công tác có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn;

+ Rèn luyện và xây dựng được kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng Anh, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các hoạt động du lịch, điều hành Tour, ...

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ nâng cao tương đương chuẩn TOEIC 605 để phục vụ mục đích nghề nghiệp;

+ Sử dụng được tiếng Việt hiệu quả trong hoạt động du lịch;

+ Áp dụng được kiến thức về lý thuyết dịch và kỹ thuật dịch để thực hiện các nhiệm vụ biên dịch, phiên dịch về các hoạt động du lịch và hành chính;

+ Sử dụng được công cụ kỹ thuật, công nghệ và phương tiện truyền thông hiện đại phục vụ công việc chuyên môn và học tập;

+ Rèn luyện và phát triển được kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề trong dịch thuật và giao tiếp;

+ Xây dựng được kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

+ Phát triển được khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, khả năng sáng tạo.

1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, đạo đức:
 - + Nắm vững được kiến phổ thông về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh;
 - + Hiểu biết Hiến pháp, Pháp luật, quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
 - + Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
 - + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
 - + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.
 - + Có ý thức tích cực, chủ động phòng ngừa vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.
- Thể chất, quốc phòng:
 - + Trình bày được các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
 - + Hiểu biết những kiến thức kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng và An ninh;
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên cao đẳng Phiên dịch tiếng Anh du lịch có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Nhân viên lễ tân các Khách sạn hoặc các khu Resort;
- Hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh;
- Nhân viên Marketing cho các dự án du lịch;
- Nhân viên làm việc trong các ngành dịch vụ và thương mại;
- Trợ lý cho các trưởng bộ phận ở các Khách sạn hoặc các khu Resort;
- Trợ lý giám đốc.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 102 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 450 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2310 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 970 giờ. Thực hành, thực tập: 1660 giờ. Giờ kiểm tra: 130.

3. Nội dung chương trình

TT	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
			Tổng số	Lý thuyết (giờ)	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
I	Môn học, mô đun cơ bản	21	450	222	205	23	12
MH01	Pháp luật	2	30	22	6	2	1
MH02	Chính trị	5	90	60	24	6	4

MH03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	36	3	3
MH05	Tin học	3	75	17	54	4	1
MH06	Tiếng Anh cơ bản	6	120	83	33	4	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	81	2310	748	1455	107	
	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>36</i>	<i>795</i>	<i>454</i>	<i>292</i>	<i>49</i>	
MĐ07	Tổng quan du lịch	2	30	22	6	2	1
MĐ08	An ninh và an toàn trong du lịch	2	45	14	28	3	1
MĐ09	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	2	45	28	14	3	2
MĐ10	Marketing du lịch	2	45	28	14	3	3
MĐ11	Tin học ứng dụng	2	45	14	28	3	2
MĐ12	Tiếng Việt thực hành	2	30	22	6	2	1
MĐ13	Ngữ âm thực hành	3	60	32	24	4	2
MĐ14	Ngữ pháp thực hành	2	45	28	15	2	3
MĐ15	Nghe nói 1	3	75	42	29	4	1
MĐ16	Đọc hiểu 1	3	75	42	29	4	1
MĐ17	Viết 1	3	75	42	29	4	1
MĐ18	Nghe nói 2	2	45	28	14	3	2
MĐ19	Đọc hiểu 2	2	45	28	14	3	2
MĐ20	Viết 2	2	45	28	14	3	2
MĐ21	Nghiệp vụ văn phòng	2	45	28	14	3	3
MĐ22	Văn hóa Việt Nam	2	45	28	14	3	3
	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	45	1515	294	1163	58	
MĐ23	Thực hành biên phiên dịch du lịch	3	75	42	29	4	4
MĐ24	Thực hành, thực tập 1	8	360		351	9	4
MĐ25	Thực hành, thực tập 2	12	540		526	14	5
MĐ26	Tiếng Anh du lịch 1	4	90	42	43	5	2
MĐ27	Tiếng Anh du lịch 2	4	90	42	43	5	3
MĐ28	Tiếng Anh khách sạn 1	3	90	42	43	5	2
MĐ29	Tiếng Anh khách sạn 2	3	90	42	43	5	3
MĐ30	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	90	28	57	5	4
MĐ31	Nghiệp vụ lưu trú	2	45	28	14	3	3
MĐ32	Nghiệp vụ nhà hàng	2	45	28	14	3	3
	Tổng giờ	102	2760	970	1660	130	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

4.2.1. Phân bố thời gian đào tạo của khóa học:

STT	Nội dung các hoạt động	Thời gian đào tạo (tuần)
1.	Tổng thời gian học tập	107
1.1	Thời gian học tập	66
1.2	Ôn tập, kiểm tra hết môn	11
1.3	Thời gian dự phòng	7
2.	Tổng thời gian các hoạt động chung	23
2.1	Khởi giảng, sơ kết, bế giảng, tổng kết và nghỉ lễ	11
2.2	Nghỉ tết, nghỉ hè	12
	Tổng cộng	130

4.2.2. Phân bố thời gian theo tiến độ đào tạo của khóa học:

Stt	Nội dung	Tiến độ đào tạo (tuần)					Tổng
		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	
I	Tổng thời gian học tập	21	22	21	23	20	107
1	Thời gian học	18	18	18	12		66
2	Học thực tế, thực tập tại cơ sở				9	14	23
3	Kiểm tra hết môn học, mô đun và bảo vệ cuối khóa	2	2	2	1	4	11
4	Lao động, dự phòng	1	2	1	1	2	7
II	Tổng thời gian hoạt động chung	4	5	3	5	6	23
5	Nghỉ tết Nguyên đán	2		2			4
6	Nghỉ hè		4		4		8
7	Khởi giảng, nghỉ các ngày lễ, sơ kết, tổng kết, bế giảng	2	1	1	1	6	11
	Tổng cộng (I+II)	25	27	24	28	26	130

4.2.3. Kế hoạch bố trí môn học/mô đun theo năm học và học kỳ:

HỌC KỲ 1			HỌC KỲ 2		
TT	Tên môn học, mô đun	Số tiết	TT	Tên môn học, mô đun	Số tiết
1	Pháp luật	30	1	Giáo dục thể chất	60
2	Tin học	75	2	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	45
3	Tiếng Anh cơ bản	120	3	Tin học ứng dụng	45
4	Tổng quan du lịch	30	4	Ngữ âm thực hành	60

5	An ninh và an toàn trong du lịch	45	5	Nghe nói 2	45
6	Tiếng Việt thực hành	30	6	Đọc hiểu 2	45
7	Nghe nói 1	75	7	Viết 2	45
8	Đọc hiểu 1	75	8	Tiếng Anh du lịch 1	90
9	Viết 1	75	9	Tiếng Anh khách sạn 1	90
	Tổng cộng	555		Tổng cộng	525
HỌC KỲ 3			HỌC KỲ 4		
TT	Tên môn học, mô đun	Số tiết	TT	Tên môn học, mô đun	Số tiết
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	75	3	Chính trị	90
2	Marketing du lịch	45	3	Thực hành biên phiên dịch du lịch 1	75
3	Ngữ pháp thực hành	45	3	Thực hành, thực tập 1	359
4	Nghiệp vụ văn phòng	45	3	Nghiệp vụ hướng dẫn	90
5	Văn hóa Việt Nam	45	3	Tổng cộng	614
6	Tiếng Anh du lịch 2	90	3	HỌC KỲ 5	
7	Tiếng Anh khách sạn 2	90	3	Tên môn học, mô đun	Số tiết
8	Nghiệp vụ lưu trú	45	3	Thực hành, thực tập 2	543
9	Nghiệp vụ nhà hàng	45	3	Tổng cộng	543
	Tổng cộng	525			

4.2.4. Hướng dẫn nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa

Nội dung	Thời gian
1. Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2. Văn hoá, văn nghệ - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	- Ngoài giờ học hàng ngày - 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần
3. Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần
4. Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5. Tham quan thực tế	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thực hiện theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình

đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Thời gian, phương thức, nội dung kiểm tra hết môn học, mô-đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp: theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Người học phải hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Chú ý về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết

- Chương trình chi tiết của các môn học, mô-đun đào tạo dựa trên năng lực được xác định dựa trên: Phân tích nghề, bộ phiếu Phân tích công việc, bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

- Căn cứ các năng lực cơ bản, năng lực chung, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý và năng lực hành vi, thái độ để lựa chọn xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết phải đưa vào chương trình chi tiết của các môn học, mô-đun đào tạo.

4.5.2. Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết cho các môn học, mô-đun đào tạo:

Cần căn cứ vào các nội dung chính trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô-đun để xây dựng đề cương chi tiết, cụ thể như sau:

- Vị trí tính chất môn học, mô-đun
- Mục tiêu môn học, mô-đun
- Nội dung môn học, mô-đun: Phân bổ thời gian cho từng chương, bài cụ thể đã được xác định.
- Điều kiện thực hiện môn học, mô-đun
- Nội dung và phương pháp đánh giá
- Hướng dẫn thực hiện môn học, mô-đun

4.5.3. Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung phần thực hành nghề tại cơ sở:

- Thực hành nghề tại cơ sở nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng đã được học tập tại trường vào môi trường nghề nghiệp thực tế.

- Nội dung thực hành nghề tại cơ sở là bao gồm những nội dung sinh viên đã được học tại trường (tùy từng đợt thực hành) đặc biệt là các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để áp dụng vào công việc thực tế.

- Có thể phân bổ nội dung thực hành nghề tại cơ sở như sau:

+ Sinh viên thực hành tại các doanh nghiệp du lịch, có công việc phù hợp với nghề. Trong trường hợp này cần có giáo viên hoặc người hướng dẫn (có thể là người có kinh nghiệm trình độ đang làm việc tại các cơ sở) hướng dẫn sinh viên.

+ Thực hành các nghiệp vụ (có giáo viên hướng dẫn) tại các điểm tham quan, du lịch, các tuyến du lịch hoặc theo các chương trình du lịch...

+ Kết hợp cả hai hình thức nói trên

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy điều kiện từng trường có thể lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên./.